

Gia Công Khuôn Mẫu & Sản Phẩm Nhựa



MÁY ÉP ĐÙN 1



MÁY ÉP ĐÙN 2



MÁY CNC 1



MÁY CNC 1



KHUÔN MẪU 1



KHUÔN MẪU 2



KHUÔN MẪU 3



sale@hoathinh.vn.net
hoathinhcty@yahoo.com

Năm phát hành: 2022



CÔNG TY TNHH TM - SX - DV
HÒA THỊNH



X King Kong



Chất lượng hôm nay

Thị trường ngày mai.



CATALOGUE

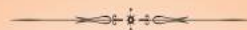
www.lihhan.com
www.hoathinhvn.net
www.hoathinhvn.com



CÔNG TY TNHH TM - SX - DV HÒA THỊNH

GIỚI THIỆU CHUNG

- 首先讓我們衷心多謝各位客戶一直以來擁護和信任和盛 塑膠 產品。
- 和盛 塑膠廠成立於1986年，專生產各類室內裝置的保護電路設備系統，電線路安全所有配件，包括排電線硬管，軟管，藏牆盒，(膠盒 - 鉄盒)各類名貴，路廊燈飾，樓梯燈飾，線路安全，美觀，實用。
- 本廠引進世界名廠塑膠料如PVC, PS, HI, ABS, AS, PE, PC, PBT, PP ...
- 本著顧客滿意，卓越創造的宗旨，持續高效提升技術，質量與服務的競爭力，所以我們引進了外國先進的技術和設備以新工藝來製造各種不同的產品，確保向客戶提供百份百優質產品，顧客至上為主，以質量方針不斷開擴國內市場。
- 我們的品質政策：
『品質優良，卓越創造，
顧客滿意，我們榮耀。』



Khởi đầu từ cơ sở Hòa Thịnh nhỏ, sau 35 năm hoạt động vào tháng 6 năm 1986 đã phát triển và thành lập nên Công ty TNHH TM-SX-DV Hòa Thịnh có tiếng, với đầy đủ chức năng và bộ phận thiết kế chuyên nghiệp. Đến nay công ty chúng tôi đã được thị trường công nhận là một trong những công ty sản xuất mặt hàng nhựa dùng trong ngành điện công nghiệp và dân dụng hàng đầu Việt Nam.

Sau hơn 35 năm xây dựng và phát triển cùng ngành nhựa trong nước, Công ty Hòa Thịnh đã không ngừng cải tiến kỹ thuật, khuôn mẫu, đầu tư máy móc, kho xưởng, cùng với đội ngũ quản lý sản xuất kỹ thuật chuyên nghiệp, chúng tôi đã cho ra đời những sản phẩm có chất lượng cao, giá thành hợp lý để đáp ứng từng nhu cầu khác nhau của khách hàng.

Nhằm mục đích phục vụ khách hàng hoàn hảo nhất, Công ty đã xây dựng và áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2015, đó là minh chứng cho độ tin cậy chất lượng và sự hài lòng của người tiêu dùng đối với sản phẩm của công ty Hòa Thịnh.

Với phương châm chữ tín đi đầu, khi đến với công ty Hòa Thịnh, Quý khách sẽ được phục vụ bởi một đội ngũ nhân viên chuyên nghiệp, nhiệt tình, sáng tạo trong công việc, luôn nỗ lực mang đến sự hài lòng cho khách hàng bằng những sản phẩm: **"Chất lượng hoàn hảo - Giá thành cạnh tranh"**.

Để công ty phát triển ngày càng tốt hơn cùng thị trường nhựa trong nước chúng tôi không ngừng thay đổi, tiếp cận thị trường, sẵn sàng lắng nghe, tiếp nhận những ý kiến đóng góp của Quý Khách.

Hoài bão của chúng tôi là đưa công ty Hòa Thịnh trở thành nhà sản xuất sản phẩm nhựa, chế tác khuôn nằm trong Top đầu Việt Nam.

"Rất mong nhận được sự quan tâm và đơn đặt hàng của Quý Khách!"

Mục lục

	Trang
Giới thiệu chung	1
Mục lục	2
Cam kết với khách hàng	3
Ống cứng - Ống gen (Ruột gà)	4
Nẹp vuông nổi	5
Nẹp công nghiệp / Nẹp lỗ	6
Nẹp sàn - Nẹp chỉ	7
Hộp nối dây - Đèn trang trí	8
Tủ điện	9
Đế CB	11
Đế âm	13
Đế nổi	14
Đế sắt - Đồng xu treo 12 con giáp	15
Phụ kiện khác	16
Táp lô dân dụng	18
Phụ kiện ống	19
Ổ và phích công nghiệp	22
Dây rút - Dây môi - Lò xo	24
Ốc siết cáp - Rây nhôm	25
Băng keo xốp - Băng keo điện - Băng keo đục - Băng keo trong	26
Kiểm định chất lượng	27
Huy chương	29
Những công trình tiêu biểu	30

BẢNG CAM KẾT

CAM KẾT VỚI KHÁCH HÀNG

Kính gửi: **Quý Khách Hàng,**

Tên tổ chức: **Công ty TNHH TM SX DV Hòa Thịnh.**

Với phương châm *"Sự hài lòng của quý khách là thành công của chúng tôi"*.

Hòa Thịnh lấy chất lượng sản phẩm làm giá trị cốt lõi cho sự phát triển, vì vậy chúng tôi cam kết mang đến cho khách hàng những lựa chọn tốt nhất, đáp ứng đầy đủ các tiêu chí về sản phẩm theo quy định hiện hành. Chúng tôi cam kết với khách hàng các nội dung sau đây:

+ Về chất lượng sản phẩm:

Đảm bảo các sản phẩm được sản xuất trên dây chuyền tiên tiến nhất, nguyên liệu tốt nhất; Không ngừng cải tiến, nghiên cứu và ứng dụng các công nghệ mới vào sản xuất để ngày càng hoàn thiện hơn các dòng sản phẩm; Đáp ứng đầy đủ các tiêu chuẩn về sản phẩm theo quy định hiện hành; Nâng cao tính năng sản phẩm mang lại nhiều sự lựa chọn với giá cả cạnh tranh nhất; Mọi sản phẩm của công ty chúng tôi cung cấp đều được bảo hành nghiêm túc, có trách nhiệm xử lý đến cùng với các sản phẩm được xác định do lỗi của nhà sản xuất.

+ Về chất lượng dịch vụ bán hàng, chăm sóc khách hàng:

Chúng tôi luôn lắng nghe, tiếp thu mọi ý kiến góp ý của quý khách hàng và sẽ giải đáp những thắc mắc, yêu cầu của khách hàng nhanh nhất; Đội ngũ nhân viên giao hàng nhiệt tình, chuyên nghiệp; Dịch vụ hậu mãi, đổi / trả hàng nhanh chóng; Luôn cập nhật, điều chỉnh và hoàn thiện dịch vụ phù hợp với từng yêu cầu chi tiết của khách hàng.

+ Chính sách đổi trả sản phẩm và dịch vụ:

- Điều kiện hàng hóa đạt yêu cầu đổi ngang:
Sản phẩm bị mất niêm phong, giao sai số lượng, thông tin và mẫu mã không đúng đơn đặt hàng.
Sản phẩm bị hỏng do lỗi của nhà sản xuất (Khác biệt so với tiêu chuẩn chất lượng đã công bố của nhà sản xuất) hoặc lỗi trong quá trình vận chuyển (bị trầy xước, biến dạng và nứt vỡ...)
Sản phẩm hàng hóa không đúng kích cỡ...

- Điều kiện thấu lại với 50% giá trị sản phẩm ở thời điểm hiện tại:
Sản phẩm đã qua sử dụng nhưng vẫn còn nguyên cây, không bị đứt gãy, chia cắt và biến dạng (sản phẩm cong vênh, trầy xước, nứt vẫn được tính).

+ Quy trình đổi trả sản phẩm:

Sau khi nhận được sản phẩm đổi / trả của Quý Khách, chúng tôi sẽ tiến hành đánh giá sản phẩm và thông báo kết quả cùng phương hướng giải quyết đổi / trả đến Quý Khách trong vòng 7 ngày làm việc.

* Đơn giá chưa bao gồm thuế VAT 10%

ỐNG CỨNG

ỐNG CỨNG	TÊN HÀNG	ĐỘ DÀY (mm)	MÃ SP	ĐÓNG GÓI (cây/bó)	GIÁ (VNĐ)
	Ống Ø 16	1,3	LH 8016	50	23.730
	Ống Ø 20	1,9	LH 8020	50	33.950
	Ống Ø 25	2	LH 8025	25	48.410
	Ống Ø 32	2,2	LH 8032	25	67.890
	Ống Ø 16 DB	1,3	LH 8016S	50	30.340
	Ống Ø 20 DB	1,9	LH 8020S	50	39.730
	Ống Ø 25 DB	2	LH 8025S	25	57.910
	Ống Ø 32 DB	2,2	LH 8032S	25	81.800
	Ống Ø 40 DB	2,6	LH 8040S	20	130.300
	Chức năng: dùng để bảo vệ hệ thống điện, khi đổ bê tông sàn hoặc âm trần la phòng.				

ỐNG GEN (Ruột Gà)

ỐNG GEN (Ruột Gà)	TÊN HÀNG	MÃ SP	ĐÓNG GÓI (mét/cuộn)	GIÁ (VNĐ)
	Ống gen Ø 16 DB	HT 9016S	50	160.550
	Ống gen Ø 20 DB	HT 9020S	50	209.090
	Ống gen Ø 25 DB	HT 9025S	50	286.100
	Ống gen Ø 32 DB	HT 9032S	25	254.120
	Ống gen Ø 16 L1	HT 9016	50	146.120
	Ống gen Ø 20 L1	HT 9020	50	178.440
	Ống gen Ø 25 L1	HT 9025	50	243.880
	Ống gen Ø 32 L1	HT 9032	25	238.580
	Ống gen Ø 16 L2	HT 9016/2	50	113.020
	Ống gen Ø 20 L2	HT 9020/2	50	145.050
	Ống gen Ø 25 L2	HT 9025/2	50	225.060
	Ống gen Ø 32 L2	HT 9032/2	25	216.320
	RG thoát nước Ø 20 	HTT01	50	237.500
	Chức năng: dùng để luồn dây điện ở nơi gấp khúc, uốn lờ xo.			



CÔNG TY TNHH TM - SX - DV
HÒA THỊNH

HUY CHƯƠNG
HÀNG VIỆT NAM -
CHẤT LƯỢNG CAO



NẸP VUÔNG

NẸP VUÔNG NỔI	TÊN HÀNG	MÃ SP	KÍCH THƯỚC (mm)	ĐỘ DÀY (mm)	ĐÓNG GÓI (cây/bó)	GIÁ (VNĐ)
	Nẹp 1.5F 1m7	NV 1/7	15 x 10	0,8	100	9.250
	Nẹp 1.5F 1m8	NV 1/8	15 x 10	0,8	100	9.700
	Nẹp 1.5F 1m9	NV 1/9	15 x 10	0,8	100	10.390
	Nẹp 1.7F 1m7		17 x 10	0,9	100	8.820
	Nẹp 2F 1m7 (L1)	NV 2/7	20 x 10	1	100	12.410
	Nẹp 2F 1m8 (L1)	NV 2/8	20 x 10	1	100	13.200
	Nẹp 2F 1m9 (L1)	NV 2/9	20 x 10	1	100	14.000
	Nẹp 2F 1m7 (L2)	NVT 2/7	20 x 10	1	100	11.770
	Nẹp 2F 1m8 (L2)	NVT 2/8	20 x 10	1	100	12.520
	Nẹp 2F 1m9 (L2)	NVT 2/9	20 x 10	1	100	12.980
	Nẹp 2.3F 1m7		23 x 10	1,2	50	15.610
	Nẹp 2.5F 1m7	NV 2.5/7	25 x 15	1,2	50	18.570
	Nẹp 2.5F 1m8	NV 2.5/8	25 x 15	1,2	50	19.570
	Nẹp 2.5F 1m9	NV 2.5/9	25 x 15	1,2	50	20.200
	Nẹp 3F 1m7	NV 3/7	30 x 18	1,1	50	23.360
	Nẹp 3F 1m8	NV 3/8	30 x 18	1,1	50	24.910
	Nẹp 3F 1m9	NV 3/9	30 x 18	1,1	50	26.200
	Nẹp 4F 1m7	NV 4/7	40 x 20	1,2	25	33.860
	Nẹp 4F 1m8	NV 4/8	40 x 20	1,5	25	35.910
	Nẹp 4F 1m9	NV 4/9	40 x 20	1,5	25	37.770
	Nẹp 5F 1m8	NV 5/8	50 x 35	1,5	20	77.140
	Nẹp 5F 1m9	NV 5/9	50 x 35	1,5	20	80.550
	Nẹp 6F 1m8	NV 6/8	60 x 40	1,6	10	104.570
	Nẹp 6F 1m9	NV 6/9	60 x 40	1,6	10	107.680
	Nẹp 8F 2m(40)	NV 084	80 x 40	1,7	10	139.360
	Nẹp 8F 2m(60)	NV 086	80 x 60	1,7	10	155.520
	Nẹp 10F 2m(40)	NV 014	100 x 40	1,8	10	168.250
	Nẹp 10F 2m(60)	NV 016	100 x 60	2,1	10	224.750

Chức năng:
dùng để bảo vệ
hệ thống điện, đi nổi
ngoài công trình,
không cần phải
dục khoét tường.



King Kong

LIHHA[®]
ISO 9001: 2015

* Đơn giá chưa bao gồm thuế VAT 10%

NẸP CÔNG NGHIỆP / NẸP LỖ

NẸP CÔNG NGHIỆP (Nẹp Lỗ)	TÊN HÀNG	MÃ SP	ĐỘ DÀY (MÁP - ĐẾ)	KÍCH THƯỚC	ĐÓNG GÓI (cây/thùng)	GIÁ (VNĐ)
	Nẹp lỗ 25 x 25	ET 022	1,7 - 2	2.5F 1m7	45	53.210
	Nẹp lỗ 25 x 45	ET 024	1,5 - 1,9	2.5F 1m7	30	69.730
	Nẹp lỗ 35 x 35	ET 033	1,9 - 2,1	3.5F 1m7	30	72.740
	Nẹp lỗ 35 x 45	ET 034	1,8 - 2,5	3.5F 1m7	20	80.700
	Nẹp lỗ 45 x 45	ET 044	1,6 - 2,6	4.5F 1m7	20	92.690
	Nẹp lỗ 45 x 65	ET 046	1,7 - 2	4.5F 1m7	20	109.890
	Nẹp lỗ 65 x 65	ET 066	1,3 - 2	6.5F 1m7	12	134.960
	Nẹp lỗ 85 x 85	ET 088	2,7 - 2,2	8.5F 1m7	12	186.530
	Nẹp lỗ 105 x 105	ET 105	2,5 - 2,8	10.5F 1m7	6	225.560
	Nẹp lỗ 125 x 125	ET 125	3,2 - 3,5	12.5F 1m7	6	317.250
	Nẹp lỗ 25 x 45T	ET 024 K	1,5 - 1,9	2.5F 2m	30	91.060
	Nẹp lỗ 35 x 35T	ET 033 K	1,9 - 2,1	3.5F 2m	30	95.180
	Nẹp lỗ 35 x 45T	ET 034 K	1,8 - 2,5	3.5F 2m	20	105.150
	Nẹp lỗ 45 x 45T	ET 044 K	1,6 - 2,7	4.5F 2m	20	120.420
	Nẹp lỗ 45 x 65T	ET 046 K	1,7 - 2	4.5F 2m	20	143.350
	Nẹp lỗ 65 x 65T	ET 066 K	1,4 - 1,8	6.5F 2m	12	175.500
	Nẹp lỗ 85 x 85T	ET 088 K	2,5 - 2,2	8.5F 2m	12	242.340
	Chức năng: dùng để đi dây điện trong hệ thống điện công nghiệp: tủ điện, tàu thuyền ...					





CÔNG TY TNHH TM - SX - DV
HÒA THỊNH

HUY CHƯƠNG
VÀNG VIETELC' 03



NỆP SÀN - NỆP CHỈ

NỆP SÀN VÁN PHÒNG	TÊN HÀNG	MÃ SP	ĐỘ DÀY NẤP ĐẾ	KÍCH THƯỚC (mm)	ĐÔNG GÓI (cây/hộp)	GIÁ (VNĐ)
	Nẹp sàn B1 (1 mét)	MH 021	2 - 2	35 x 15	20	82.310
	Nẹp sàn AA (1 mét)	MH 011	1,8 - 1,3	46 x 12	10	108.630
	Nẹp sàn A1 (1 mét)	MH 001	2,1 - 2,1	55 x 18	10	136.480
	Nẹp sàn A2 (1 mét)	MH 002	2,7 - 2,8	68 x 22	10	169.120
	Nẹp sàn A3 (1 mét)	MH 003	3,1 - 3,3	100 x 26	06	252.630
	Nẹp sàn A4 (1 mét)	MH 004	3,4 - 3,6	120 x 28	10	340.730
Chức năng: dùng để bảo vệ hệ thống điện, đi nối trên sàn nhà.	Nẹp sàn B1 (2 mét)	MH 021X	2 - 2	35 x 15	20	164.620
	Nẹp sàn AA (2 mét)	MH 011X	1,8 - 1,3	46 x 12	10	217.240
	Nẹp sàn A1 (2 mét)	MH 001X	2,1 - 2,1	55 x 18	10	272.900

NỆP CHỈ PVC	TÊN HÀNG	MÃ SP	KÍCH THƯỚC (mm)	ĐÔNG GÓI (cây/hộp)	GIÁ (VNĐ)
	Nẹp chỉ PVC	KNC 17	40 x 20	50	36.890
	Chức năng: dùng để thay thế chỉ len thạch cao, thích hợp sử dụng áp góc trên vách, trần, len tường.				



King Kong

LIHHAN®
ISO 9001: 2015

* Đơn giá chưa bao gồm thuế VAT 10%

HỘP NỐI DÂY - ĐÈN TRANG TRÍ

HỘP NỐI DÂY 3X3X2 (8 x 8)	LIH 122	10.790 VNĐ	HỘP NỐI DÂY 3178X (10 x 10)	LIH 124	13.810 VNĐ
	L (mm)	85		L (mm)	102
	W (mm)	85		W (mm)	102
	H (mm)	53		H (mm)	43
	Đông gói	10 cái/gói		Đông gói	10 cái/gói
	Chức năng	Chia dây, đấu nối dây điện âm hoặc nổi.		Chức năng	Chia dây, đấu nối dây điện âm hoặc nổi.

HỘP NỐI DÂY 3178H (12 x 12)	LIH 128	16.820 VNĐ	HỘP NỐI DÂY 6X6X2 (15 x 15)	LIH 129	28.460 VNĐ
	L (mm)	123		L (mm)	151
	W (mm)	123		W (mm)	151
	H (mm)	46		H (mm)	52
	Đông gói	10 cái/gói		Đông gói	10 cái/gói
	Chức năng	Chia dây, đấu nối dây điện âm hoặc nổi.		Chức năng	Chia dây, đấu nối dây điện âm hoặc nổi.

HỘP NỐI DÂY 7X7X2 (20 x 20 thấp)	LIH 131	45.000 VNĐ	HỘP NỐI DÂY 7X7X3 (20 x 20 cao)	LIH 130	60.000 VNĐ
	L (mm)	180		L (mm)	185
	W (mm)	180		W (mm)	185
	H (mm)	56		H (mm)	80
	Đông gói	1 cái/gói		Đông gói	1 cái/gói
	Chức năng	Chia dây, đấu nối dây điện âm hoặc nổi.		Chức năng	Chia dây, đấu nối dây điện âm hoặc nổi.

ĐÈN DELI (Kin Nước)	TÊN HÀNG	MÃ SP	KÍCH THƯỚC (mm)	CHỨC NĂNG	ĐÔNG GÓI (cái/hộp)	GIÁ (VNĐ)
	Đèn Deli gọng nhựa	GB 01	170x124x107	Chuyên dùng cho phòng xông hơi, tầng hầm, cầu thang...	1	340.730
	Đèn Deli gọng sắt	GB 02				361.590

ĐÈN THỜ HOA SEN LỚN	DS 02	431.820 VNĐ	ĐÈN THỜ HOA SEN NHỎ	DS 01	363.640 VNĐ
	L (mm)	10		L (mm)	10
	W (mm)	10		W (mm)	10
	H (mm)	16,5		H (mm)	13
	Đông gói	1 cặp/hộp		Đông gói	1 cặp/hộp
	Chức năng	Chuyên dùng cho những nơi thờ cúng.		Chức năng	Chuyên dùng cho những nơi thờ cúng.



CÔNG TY TNHH TM - SX - DV
HÒA THỊNH

TOP 10
THƯƠNG HIỆU SAO VÀNG



TỦ ĐIỆN

TỦ ĐIỆN NHỰA ABS CAO CẤP 200 x 200	CVM 341	225.000 VNĐ
	L (mm)	200
	W (mm)	200
	H (mm)	130
	Đóng gói	1 cái/hộp
	Chức năng	Bảo vệ thiết bị điện và thiết bị điều khiển đang trong công nghiệp và dân dụng

TỦ ĐIỆN NHỰA ABS CAO CẤP 200 x 300	CVM 342	375.000 VNĐ
	L (mm)	200
	W (mm)	300
	H (mm)	150
	Đóng gói	1 cái/hộp
	Chức năng	Bảo vệ thiết bị điện và thiết bị điều khiển đang trong công nghiệp và dân dụng

TỦ ĐIỆN NHỰA ABS CAO CẤP 300 x 400 LH	CVM 346	780.270 VNĐ
	L (mm)	300
	W (mm)	400
	H (mm)	200
	Đóng gói	1 cái/hộp
	Chức năng	Bảo vệ thiết bị điện và thiết bị điều khiển đang trong công nghiệp và dân dụng

TỦ ĐIỆN NHỰA ABS CAO CẤP 400 x 400	CVM 366	821.340 VNĐ
	L (mm)	400
	W (mm)	400
	H (mm)	200
	Đóng gói	1 cái/hộp
	Chức năng	Bảo vệ thiết bị điện và thiết bị điều khiển đang trong công nghiệp và dân dụng

TỦ ĐIỆN NHỰA ABS CAO CẤP 400 x 500 Cao	CVM 365	1.683.750 VNĐ
	L (mm)	400
	W (mm)	500
	H (mm)	250
	Đóng gói	1 cái/hộp
	Chức năng	Bảo vệ thiết bị điện và thiết bị điều khiển đang trong công nghiệp và dân dụng

TỦ ĐIỆN NHỰA ABS CAO CẤP 200 x 200 Cao	CVM 341K	250.000 VNĐ
	L (mm)	200
	W (mm)	200
	H (mm)	150
	Đóng gói	1 cái/hộp
	Chức năng	Bảo vệ thiết bị điện và thiết bị điều khiển đang trong công nghiệp và dân dụng

TỦ ĐIỆN NHỰA ABS CAO CẤP 300 x 300	CVM 364	500.000 VNĐ
	L (mm)	300
	W (mm)	300
	H (mm)	200
	Đóng gói	1 cái/hộp
	Chức năng	Bảo vệ thiết bị điện và thiết bị điều khiển đang trong công nghiệp và dân dụng

TỦ ĐIỆN NHỰA ABS CAO CẤP 300 x 400 HT	CVM 346B	650.000 VNĐ
	L (mm)	300
	W (mm)	400
	H (mm)	200
	Đóng gói	1 cái/hộp
	Chức năng	Bảo vệ thiết bị điện và thiết bị điều khiển đang trong công nghiệp và dân dụng

TỦ ĐIỆN NHỰA ABS CAO CẤP 400 x 500	CVM 363	1.446.930 VNĐ
	L (mm)	400
	W (mm)	500
	H (mm)	200
	Đóng gói	1 cái/hộp
	Chức năng	Bảo vệ thiết bị điện và thiết bị điều khiển đang trong công nghiệp và dân dụng

TỦ ĐIỆN NHỰA ABS CAO CẤP 400 x 600	CVM 361	2.016.390 VNĐ
	L (mm)	400
	W (mm)	600
	H (mm)	200
	Đóng gói	1 cái/hộp
	Chức năng	Bảo vệ thiết bị điện và thiết bị điều khiển đang trong công nghiệp và dân dụng



King Kong

LIHHAN®
ISO 9001: 2015

* Đơn giá chưa bao gồm thuế VAT 10%

TỦ ĐIỆN

TỦ ĐIỆN NHỰA ABS CAO CẤP 400 x 600 kiếng	CVM 361K	2.075.250 VNĐ
	L (mm)	400
	W (mm)	600
	H (mm)	200
	Đóng gói	1 cái/hộp
	Chức năng	Bảo vệ thiết bị điện và thiết bị điều khiển đang trong công nghiệp và dân dụng

TỦ ĐIỆN NHỰA ABS CAO CẤP 400 x 600 kiếng	CVM 362K	2.325.000 VNĐ
	L (mm)	400
	W (mm)	600
	H (mm)	255
	Đóng gói	1 cái/hộp
	Chức năng	Bảo vệ thiết bị điện và thiết bị điều khiển đang trong công nghiệp và dân dụng

TỦ ĐIỆN NHỰA ABS CAO CẤP 400 x 600 Cao	CVM 362	2.250.000 VNĐ
	L (mm)	400
	W (mm)	600
	H (mm)	255
	Đóng gói	1 cái/hộp
	Chức năng	Bảo vệ thiết bị điện và thiết bị điều khiển đang trong công nghiệp và dân dụng

HỘP ĐIỆN KẾ CAO CẤP	TL 630	287.290 VNĐ
	L (mm)	370
	W (mm)	190
	H (mm)	165
	Đóng gói	1 cái/hộp
	Chức năng	Dùng để bảo vệ điện kế.





CÔNG TY TNHH TM - SX - DV
HÒA THỊNH

HUY CHƯƠNG VÀNG
ĐỀN TRẦN TRÍ



ĐẾ CB

CB SKY	CVM 319	26.620 VNĐ
	L (mm)	120
	W (mm)	54
	H (mm)	56
	Đóng gói	20 cái/thùng
	Chức năng	Dùng cho CB cóc.

CB KOREA Z	CVM 318	39.280 VNĐ
	L (mm)	121
	W (mm)	85
	H (mm)	60
	Đóng gói	20 cái/thùng
	Chức năng	Dùng cho CB chống giật.

CB KOREA MAX	CVM 333	46.130 VNĐ
	L (mm)	137
	W (mm)	97
	H (mm)	73
	Đóng gói	20 cái/thùng
	Chức năng	Dùng cho MCB 3F và 4F.

ĐẾ CB 1F (gài)	ASB 111	22.230 VNĐ
	L (mm)	130
	W (mm)	45
	H (mm)	70
	Đóng gói	60 cái/thùng
	Chức năng	Có rây sắt dùng cho MCB.

HỘP CB 1F (vận vít)	ASB 666	18.920 VNĐ
	L (mm)	130
	W (mm)	45
	H (mm)	70
	Đóng gói	60 cái/thùng
	Chức năng	Có rây sắt dùng cho MCB.

CB KOREA	CVM 320	28.750 VNĐ
	L (mm)	120
	W (mm)	65
	H (mm)	70
	Đóng gói	20 cái/thùng
	Chức năng	Dùng cho MCB 2F.

CB KOREA B2B	CVM 334	42.590 VNĐ
	L (mm)	135
	W (mm)	102
	H (mm)	75
	Đóng gói	20 cái/thùng
	Chức năng	Dùng cho CB đen 2F, 3F.

CB KOREA MCCB	CVM 335	60.200 VNĐ
	L (mm)	192
	W (mm)	112
	H (mm)	92
	Đóng gói	10 cái/thùng
	Chức năng	Dùng cho MCCB, CB khối trắng 2Fa và 3Fa.

ĐẾ CB 2F (gài)	ASB 111	22.230 VNĐ
	L (mm)	130
	W (mm)	45
	H (mm)	70
	Đóng gói	60 cái/thùng
	Chức năng	Có rây sắt dùng cho MCB.

HỘP CB 2F (vận vít)	ASB 666	18.920 VNĐ
	L (mm)	130
	W (mm)	45
	H (mm)	70
	Đóng gói	60 cái/thùng
	Chức năng	Có rây sắt dùng cho MCB.



King Kong

LIHHA[®]
ISO 9001: 2015

* Đơn giá chưa bao gồm thuế VAT 10%

ĐẾ CB

ĐẾ CB KING	CVM 322	5.250 VNĐ
	L (mm)	100
	W (mm)	42
	H (mm)	40
	Đóng gói	10 cái/gói
	Chức năng	Dùng cho CB cóc.

HỘP CB 2F NỔI	CVM 326	17.990 VNĐ
	L (mm)	145
	W (mm)	50
	H (mm)	60
	Đóng gói	100 cái/bao tải
	Chức năng	Dùng cho CB đen (khối).

ĐẾ CB (CR₂)	CVM 323	21.030 VNĐ
	L (mm)	128
	W (mm)	65
	H (mm)	70
	Đóng gói	100 cái/bao tải
	Chức năng	Có rây nhựa dùng cho MCB.

HỘP CB TITI 333 (1F)	CVM 325	21.620 VNĐ
	L (mm)	120
	W (mm)	55
	H (mm)	65
	Đóng gói	20 cái/thùng
	Chức năng	Dùng cho MCB.

HỘP CB ZA BÍT	CVM 337	64.230 VNĐ
	L (mm)	150
	W (mm)	94
	H (mm)	97
	Đóng gói	10 cái/bao giấy
	Chức năng	Dùng cho CB khối động từ.

ĐẾ CB QUEEN	CVM 321	7.500 VNĐ
	L (mm)	120
	W (mm)	50
	H (mm)	40
	Đóng gói	10 cái/gói
	Chức năng	Dùng cho CB cóc.

HỘP CB 3F NỔI	CVM 327	32.500 VNĐ
	L (mm)	130
	W (mm)	68
	H (mm)	70
	Đóng gói	60 cái/bao tải
	Chức năng	Dùng cho CB đen (khối).

ĐẾ CB (CR₃)	CVM 324	21.030 VNĐ
	L (mm)	128
	W (mm)	65
	H (mm)	70
	Đóng gói	100 cái/bao tải
	Chức năng	Có rây nhựa dùng cho MCB.

HỘP CB TITI 333 (2F)	CVM 325	21.620 VNĐ
	L (mm)	120
	W (mm)	55
	H (mm)	65
	Đóng gói	20 cái/thùng
	Chức năng	Dùng cho MCB.

HỘP CB ZA LỖ	CVM 336	64.230 VNĐ
	L (mm)	150
	W (mm)	94
	H (mm)	97
	Đóng gói	10 cái/bao giấy
	Chức năng	Dùng cho CB khối động từ.



CÔNG TY TNHH TM - SX - DV
HÒA THỊNH

CHỨNG NHẬN QUYỀN SỞ
DẤU HIỆU ĐÈN TRANG TRÍ



ĐẾ ÂM

ĐẾ ÂM HALI 157	ASB 624	5.410 VNĐ
	L (mm)	104
	W (mm)	63
	H (mm)	38
	Đóng gói	10 cái/gói
	Chức năng	Dùng cho các loại mặt.

ĐẾ ÂM Z88 ĐÔI	ASB 640	8.800 VNĐ
	L (mm)	125
	W (mm)	102
	H (mm)	35
	Đóng gói	10 cái/gói
	Chức năng	Có vách ngăn, dùng cho 2 mặt đơn (chengli, national, sino...)

ĐẾ ÂM HK ĐƠN	ASB 645A	6.350 VNĐ
	L (mm)	86
	W (mm)	86
	H (mm)	43
	Đóng gói	10 cái/gói
	Chức năng	Dùng cho mặt vuông.

ĐẾ ÂM TG 66 RÂY SẮT	ASB 629	12.810 VNĐ
	L (mm)	110
	W (mm)	66
	H (mm)	60
	Đóng gói	128 cái/thùng
	Chức năng	Ấm tường cho MCB.

BOX TRÒN	VIC 824	8.070 VNĐ
	L (mm)	85
	W (mm)	85
	H (mm)	35
	Đóng gói	10 cái/gói
	Chức năng	Chia, đấu dây điện

ĐẾ ÂM PVC CHỐNG CHÁY	ASB 157	9.500 VNĐ
	L (mm)	105
	W (mm)	60
	H (mm)	38
	Đóng gói	10 cái/gói
	Chức năng	Ấm tường, chống cháy cho các loại mặt và công tắc.

ĐẾ ÂM Z88 (2)	ASB 640B	10.240 VNĐ
	L (mm)	121
	W (mm)	101
	H (mm)	31
	Đóng gói	10 cái/gói
	Chức năng	Dùng cho 2 mặt đơn Chengli, Sino, dùng để lắp nổi mặt đôi.

ĐẾ ÂM TISLY ĐÔI	ASB 626	8.800 VNĐ
	L (mm)	115
	W (mm)	105
	H (mm)	40
	Đóng gói	30 cái/bao giấy
	Chức năng	Dùng cho các loại mặt.

NẮP TRẮNG	MĐ 01	3.000 VNĐ
	L (mm)	100
	W (mm)	63
	H (mm)	03
	Đóng gói	600 cái/bao giấy
	Chức năng	Che đế nổi - đế âm

4 LỖ VÀNG	VIC 826	11.090 VNĐ
	L (mm)	90
	W (mm)	90
	H (mm)	35
	Đóng gói	10 cái/gói
	Chức năng	Chia, đấu dây điện



King Kong

LIHHAN®
ISO 9001: 2015

* Đơn giá chưa bao gồm thuế VAT 10%

ĐẾ ÂM - ĐẾ NỔI

ĐẾ ÂM LON	TÊN HÀNG	MÃ SP	KÍCH THƯỚC (mm)	CHỨC NĂNG	ĐÓNG GÓI (cái/gói)	GIÁ (VNĐ)
	Đế âm lon Ø 60	VIC 821	77 x 50	Ấm tường, âm trần đèn mắt ếch Ø 60, Ø 80, Ø 90	10	5.150
	Đế âm lon Ø 80	VIC 822	88 x 50		10	5.320
	Đế âm lon Ø 90	VIC 823	97 x 58		10	5.500

ĐẾ NỔI BB THẤP	ASB 638A	7.140 VNĐ
	L (mm)	112
	W (mm)	77
	H (mm)	25
	Đóng gói	70 cái/bao giấy
	Chức năng	Dùng cho mặt chengli thấp.

ĐẾ NỔI CK 237 (clipsal)	ASB 633	8.950 VNĐ
	L (mm)	115
	W (mm)	75
	H (mm)	35
	Đóng gói	50 cái/bao giấy
	Chức năng	Dùng cho mặt Clipsal.

ĐẾ NỔI CK238 (chengli)	ASB 635	8.690 VNĐ
	L (mm)	120
	W (mm)	75
	H (mm)	35
	Đóng gói	50 cái/bao giấy
	Chức năng	Dùng cho mặt chengli.

ĐẾ NỔI SERIAL 90	ASB 646B	9.000 VNĐ
	L (mm)	120
	W (mm)	70
	H (mm)	32
	Đóng gói	50 cái/bao giấy
	Chức năng	Dùng cho mặt sino, panasonic.

ĐẾ NỔI VUÔNG PANA ỐC XÉO	ASB 646C	10.680 VNĐ
	L (mm)	120
	W (mm)	70
	H (mm)	31
	Đóng gói	50 cái/bao giấy
	Chức năng	Dùng cho mặt panasonic, sino, có ốc xeo định vị mặt.

ĐẾ NỔI DÙNG MẶT GLE	ASB 647	11.520 VNĐ
	L (mm)	115
	W (mm)	71
	H (mm)	34
	Đóng gói	50 cái/bao giấy
	Chức năng	Dùng cho mặt GLE.

ĐẾ NỔI HK ĐƠN	ASB 642	6.670 VNĐ
	L (mm)	85
	W (mm)	85
	H (mm)	30
	Đóng gói	10 cái/gói
	Chức năng	Dùng cho mặt HK đơn.

ĐẾ NỔI HK ĐÔI	ASB 643	17.780 VNĐ
	L (mm)	145
	W (mm)	85
	H (mm)	30
	Đóng gói	40 cái/bao giấy
	Chức năng	Dùng cho mặt HK, Chengli.



CÔNG TY TNHH TM - SX - DV
HÒA THỊNH

HUY CHƯƠNG VÀNG
KHỞI ĐỘNG TỬ



ĐẾ SẮT

ĐẾ SẮT 157	YHK 221	16.180 VNĐ
	L (mm)	100
	W (mm)	50
	H (mm)	35
	Đóng gói	120 cái/thùng
	Chức năng	Ấm tường cho các loại mặt

ĐẾ SẮT VUÔNG B666	YHK 222	20.940 VNĐ
	L (mm)	70
	W (mm)	70
	H (mm)	35
	Đóng gói	100 cái/thùng
	Chức năng	Ấm tường cho mặt vuông.

ĐẾ SẮT P663	YHK 223	38.200 VNĐ
	L (mm)	130
	W (mm)	75
	H (mm)	35
	Đóng gói	100 cái/thùng
	Chức năng	Ấm tường cho mặt chữ nhật.

ĐẾ 12 CON GIÁP

ĐẾ 12 CON GIÁP	TÊN HÀNG	MÃ SP	ĐÓNG GÓI (cái/gói)	GIÁ (VNĐ)
	Bộ đế để bàn 12 con giáp và Mèo chiêu tài	PLT01	1	157.500
	Đồng xu vàng	PLT02	10	14.440
	Đồng xu ngọc	PLT03	10	11.810
	Đế để bàn	PLT04	1	19.690
	Chức năng: dùng để trang trí bàn làm việc, cây cảnh, mang lại may mắn cho người sử dụng.			



King Kong

LIHHAN
ISO 9001: 2015

* Đơn giá chưa bao gồm thuế VAT 10%

PHỤ KIỆN KHÁC

CHÓA ĐÈN Ø 210 THẤP	LGT 102	20.710 VNĐ
	Đóng gói	25 cái/thùng
	Chức năng:	tăng độ sáng, bảo vệ bóng đèn, thích hợp ngoài trời và trong nhà.

CHÓA ĐÈN Ø 310 THẤP	LGT 101	48.500 VNĐ
	Đóng gói	25 cái/thùng
	Chức năng:	tăng độ sáng, bảo vệ bóng đèn, thích hợp ngoài trời và trong nhà.

CHÓA NHỰA PP Ø 210 CAO	LGT 202	23.250 VNĐ
	Đóng gói	25 cái/thùng
	Chức năng:	tăng độ sáng, bảo vệ bóng đèn, thích hợp ngoài trời và trong nhà.

CHÓA NHỰA PP Ø 310 CAO	LGT 201	55.840 VNĐ
	Đóng gói	25 cái/thùng
	Chức năng:	tăng độ sáng, bảo vệ bóng đèn, thích hợp ngoài trời và trong nhà.

CHÓA EURO	LGT 301	70.400 VNĐ
	Đóng gói	10 cái/thùng
	Chức năng:	tăng độ sáng, bảo vệ bóng đèn, thích hợp ngoài trời và trong nhà.

ĐUI ĐÈN PC	DT 27	9.560 VNĐ
	Đóng gói	25 cái/hộp
	Chức năng:	E27 thích hợp ngoài trời và trong nhà.

ĐUI ĐÈN KÍN NƯỚC	DX 27	12.290 VNĐ
	Đóng gói	30 cái/hộp
	Chức năng:	kín nước, E27 thích hợp ngoài trời và trong nhà.

ĐUI ĐÈN TREO BÔNG KÍN NƯỚC	DTB 27	10.750 VNĐ
	Đóng gói	10 cái/gói
	Chức năng:	kín nước, E27 thích hợp ngoài trời và trong nhà.

ĐUI ĐÈN 2 CHỨC NĂNG	DNX 27	15.000 VNĐ
	Đóng gói	12 cái/hộp
	Chức năng:	dễ dàng xoay chuyển hướng ánh sáng (xoay, thẳng, E27).

ĐUI ĐÈN XOAY ĐÔI 2 IN 1	DND 27	32.500 VNĐ
	Đóng gói	6 cái/hộp
	Chức năng:	dễ dàng xoay chuyển hướng ánh sáng (xoay, thẳng, E27).



CÔNG TY TNHH TM - SX - DV
HÒA THỊNH

CHẤM NHẬN
CHẤT LƯỢNG QUỐC GIA



PHỤ KIỆN KHÁC

CÔNG TẮC NGANG	CT 801	12.290 VNĐ
	Đóng gói	
	20 cái/hộp	
	Chức năng: có đèn led hiển thị nguồn, thuận tiện sử dụng cho mọi sinh hoạt trong gia đình.	

Ổ CẮM DẪN DỤNG 4 LỖ CẮM	FC 731	81.900 VNĐ
	Đóng gói	
	1 cái/gói	
	Chức năng: có đèn báo an toàn tiện sử dụng cho mọi sinh hoạt trong gia đình.	

Ổ CẮM LIHHAN	FC 721	42.380 VNĐ
PHÍCH CẮM LIHHAN	FC 722	34.430 VNĐ
	Đóng gói 10 cái/hộp	
	Chức năng: chịu tải nặng, chuyên dùng cho thiết bị lớn hơn 500W.	

PHÍCH CẮM ĐA NĂNG	FB 621	22.840 VNĐ
	Đóng gói	
	20 cái/hộp	
	Chức năng: sử dụng cho tất cả các chuẩn cắm, ổ cắm điện du lịch. Có 2 màu trắng và đen.	

PHÍCH CHỐNG GIẬT	FC 730	18.460 VNĐ
	Đóng gói	
	10 cái/vỏ	
	Chức năng: chống điện giật, bảo vệ an toàn cho trẻ em.	

TÁP LÔ ĐIỆN KẾ	TL 620	75.580 VNĐ
	L (mm)	300
	W (mm)	200
	H (mm)	35
	Đóng gói	20 cái/bao tải
	Chức năng	Lắp đặt điện kế và CB.

Ổ CẮM DẪN DỤNG 5 LỖ CẮM	FC 732	102.380 VNĐ
	Đóng gói	
	1 cái/gói	
	Chức năng: có đèn báo an toàn tiện sử dụng cho mọi sinh hoạt trong gia đình.	

PHÍCH CẮM ABS	FC 710	7.110 VNĐ
	Đóng gói	
	100 cái/gói	
	Chức năng: dẫn điện tốt, chống vỡ, chịu va đập mạnh, chịu nhiệt cao	

PHÍCH CẮM NỔ	FC 711	11.960 VNĐ
	Đóng gói	
	100 cái/gói	
	Chức năng: dẫn điện tốt, chống vỡ, chịu va đập mạnh, chịu nhiệt cao	

PHẠO NƯỚC TỰ ĐỘNG	PHO 1	162.500 VNĐ
	Đóng gói	
	10 cái/bao giấy	
	Chức năng: tự động chống cạn và chống tràn cho hồ, bể nước.	



King Kong

LIHHAN
ISO 9001: 2015

* Đơn giá chưa bao gồm thuế VAT 10%

TÁP LÔ DẪN DỤNG

TÁP LÔ DẪN DỤNG	TÊN HÀNG	MÃ SP	CHỨC NĂNG	ĐÓNG GỎI (cái/gói)	GIÁ (VNĐ)
	Táp lô 8 x 16	TL 8016	Lắp đặt CB, ổ cắm, cầu chì, công tắc... để điều khiển hệ thống điện dân dụng.	10	4.750
	Táp lô 8 x 20	TL 8020		10	6.250
	Táp lô 11 x 18	TL 1118		10	7.250
	Táp lô 13 x 18	TL 1318		10	8.340
	Táp lô 16 x 16	TL 1616		10	9.740
	Táp lô 16 x 20	TL 1620		10	10.180
	Táp lô 16 x 25	TL 1625		10	13.860
	Táp lô 20 x 20	TL 2020		10	16.990
	Táp lô 20 x 25	TL 2025		10	18.340
	Táp lô 20 x 30	TL 2030		10	22.080
Táp lô 25 x 35	TL 2535	10	36.090		
Táp lô 30 x 40	TL 3040	10	65.780		





CÔNG TY TNHH TM - SX - DV
HÒA THỊNH

CHỨNG NHẬN CHO PHÉP QUYỀN
SỞ BIỂU TƯỢNG SẢN PHẨM



PHỤ KIỆN ỐNG

KHỚP NỐI TRƠN	TÊN HÀNG	MÃ SP	CHỨC NĂNG	ĐÓNG GÓI (cái/gói)	GIÁ (VNĐ)
	Khớp nối trơn Ø 16	NTS 16	Dùng để nối ống PVC.	100	990
	Khớp nối trơn Ø 20	NTS 20		100	1.460
	Khớp nối trơn Ø 25	NTS 25		50	2.110
	Khớp nối trơn Ø 32	NTS 32		50	3.190
	Khớp nối trơn Ø 40	NTS 40		20	10.300

KHỚP NỐI RĂNG	TÊN HÀNG	MÃ SP	CHỨC NĂNG	ĐÓNG GÓI (cái/gói)	GIÁ (VNĐ)
	Khớp nối răng Ø 16	NRS 16	Nối ống PVC vào hộp điện.	100	2.110
	Khớp nối răng Ø 20	NRS 20		100	2.220
	Khớp nối răng Ø 25	NRS 25		50	3.010
	Khớp nối răng Ø 32	NRS 32		50	5.410

KHỚP BIẾN	TÊN HÀNG	MÃ SP	CHỨC NĂNG	ĐÓNG GÓI (cái/gói)	GIÁ (VNĐ)
	Khớp biến Ø 20 ra Ø 16	BT 2016	Giảm từ ống PVC Ø 20 ra Ø 16	100	1.230
	Khớp biến Ø 25 ra Ø 20	BT 2520	Giảm từ ống PVC Ø 25 ra Ø 20	100	1.780
	Khớp biến Ø 32 ra Ø 25	BT 3225	Giảm từ ống PVC Ø 32 ra Ø 25	50	3.830

CO CỐ NẮP & CO L THƯỜNG	TÊN HÀNG	MÃ SP	CHỨC NĂNG	ĐÓNG GÓI (cái/gói)	GIÁ (VNĐ)
	Co có nắp Ø 16	LAB 16	Tạo góc vuông 90°	50	6.230
	Co có nắp Ø 20	LAB 20		50	6.990
	Co có nắp Ø 25	LAB 25		25	12.290
	Co có nắp Ø 32	LAB 32		20	14.070
	Co L Ø 16 thường	LAT 16	cho ống PVC.	50	1.730
	Co L Ø 20 thường	LAT 20		50	2.810
	Co L Ø 25 thường	LAT 25		50	3.950
	Co L Ø 32 thường	LAT 32		25	6.230
	Co L Ø 40 thường	LAT 40		20	14.070



King Kong

LIHHA[®]
ISO 9001: 2015

* Đơn giá chưa bao gồm thuế VAT 10%

PHỤ KIỆN ỐNG

T CỐ NẮP & T THƯỜNG	TÊN HÀNG	MÃ SP	CHỨC NĂNG	ĐÓNG GÓI (cái/gói)	GIÁ (VNĐ)
	T có nắp Ø 16	TAB 16	Chia ống PVC ra 2 ngã thẳng	50	8.340
	T có nắp Ø 25	TAB 25		20	12.230
	Co T Ø 16 thường	TAT 16		50	1.990
	Co T Ø 25 thường	TAT 25		50	6.000
	Co T Ø 40 thường	TAT 40		10	15.910

KẸP ĐỠ ỐNG	TÊN HÀNG	MÃ SP	CHỨC NĂNG	ĐÓNG GÓI (cái/gói)	GIÁ (VNĐ)
	Kẹp đỡ ống Ø 16	KS 016	Kẹp giữ ống PVC theo kết cấu công trình	100	950
	Kẹp đỡ ống Ø 20	KS 020		100	2.050
	Kẹp đỡ ống Ø 25	KS 025			
	Kẹp đỡ ống Ø 32	KS 032			
	Kẹp đỡ ống Ø 40	KS 040		25	4.420



CÔNG TY TNHH TM - SX - DV
HÒA THỊNH

CHỨNG NHẬN SAO VÀNG
DOANH NHÂN ĐẤT VIỆT



PHỤ KIỆN ỐNG

Ổ NỐI ĐƯỜNG	TÊN HÀNG	MÃ SP	CHỨC NĂNG	ĐÓNG GÓI (cái/gói)	GIÁ (VNĐ)
	Ổ nối 1 đường Ø 16	LV 7116	Phụ kiện cho ống PVC (1Đ16, 1Đ20, 1Đ25)	10	8.480
	Ổ nối 1 đường Ø 20	LV 7120		10	8.950
	Ổ nối 1 đường Ø 25	LV 7125		10	9.390
	Ổ nối 2 đường thẳng Ø 16	LV 7216T	Phụ kiện cho ống PVC (2T16, 2T20, 2T25)	10	8.660
	Ổ nối 2 đường thẳng Ø 20	LV 7220T		10	9.100
	Ổ nối 2 đường thẳng Ø 25	LV 7225T		10	9.540
	Ổ nối 2 đường vuông Ø 16	LV 7216N	Phụ kiện cho ống PVC (2V16, 2V20, 2V25)	10	8.660
	Ổ nối 2 đường vuông Ø 20	LV 7220N		10	9.100
	Ổ nối 2 đường vuông Ø 25	LV 7225N		10	9.540
	Ổ nối 3 đường Ø 16	LV 7316	Phụ kiện cho ống PVC (3Đ16, 3Đ20, 3Đ25)	10	8.660
	Ổ nối 3 đường Ø 20	LV 7320		10	9.100
	Ổ nối 3 đường Ø 25	LV 7325		10	9.540
	Ổ nối 4 đường Ø 16	LV 7416	Phụ kiện cho ống PVC (4Đ16, 4Đ20, 4Đ25)	10	8.800
	Ổ nối 4 đường Ø 20	LV 7420		10	9.390
	Ổ nối 4 đường Ø 25	LV 7425		10	9.710

Ổ NỐI RUỘT GÀ	TÊN HÀNG	MÃ SP	CHỨC NĂNG	ĐÓNG GÓI (cái/gói)	GIÁ (VNĐ)
	Ổ nối ruột gà với ruột gà Ø 16	NRG 16	Nối ruột gà với ruột gà Ø 16, Ø 20, Ø 25	20	9.100
	Ổ nối ruột gà với ruột gà Ø 20	NRG 20		20	13.510
	Ổ nối ruột gà với ruột gà Ø 25	NRG 25		20	19.390
	Ổ nối ruột gà với ống PVC Ø 16	NGO 16	Nối ống PVC với ruột gà Ø 16, Ø 20, Ø 25	20	9.100
	Ổ nối ruột gà với ống PVC Ø 20	NGO 20		20	13.510
	Ổ nối ruột gà với ống PVC Ø 25	NGO 25		20	19.390



King Kong

LIHHA
ISO 9001: 2015

* Đơn giá chưa bao gồm thuế VAT 10%

Ổ & PHÍCH CÔNG NGHIỆP

PHÍCH CẮM	TÊN HÀNG	MÃ SP	CHỨC NĂNG	ĐÓNG GÓI (cái/hộp)	GIÁ (VNĐ)
	Phích cắm công nghiệp 3F 16A	P316	Dùng cho các thiết bị có công suất lên đến 16A, 32A.	10	33.750
	Phích cắm công nghiệp 3F 32A	P332		10	78.030
	Phích cắm công nghiệp 4F 16A	P416		10	60.360
	Phích cắm công nghiệp 4F 32A	P432		10	79.550
	Phích cắm công nghiệp 5F 16A	P516		10	88.320
	Phích cắm công nghiệp 5F 32A	P532		10	108.930

Ổ DI ĐỘNG	TÊN HÀNG	MÃ SP	CHỨC NĂNG	ĐÓNG GÓI (cái/hộp)	GIÁ (VNĐ)
	Ổ di động 3F 16A	DD 316	Dùng cho các thiết bị có công suất lên đến 16A, 32A	10	42.500
	Ổ di động 3F 32A	DD 332		10	83.910
	Ổ di động 4F 16A	DD 416		10	70.650
	Ổ di động 4F 32A	DD 432		10	94.200
	Ổ di động 5F 16A	DD 516		10	94.200
	Ổ di động 5F 32A	DD 532		10	114.810

Ổ CỐ ĐỊNH	TÊN HÀNG	MÃ SP	CHỨC NĂNG	ĐÓNG GÓI (cái/hộp)	GIÁ (VNĐ)
	Ổ cố định 3F 16A	CD 316	Dùng cho các thiết bị có công suất lên đến 16A, 32A	10	66.240
	Ổ cố định 3F 32A	CD 332		10	85.380
	Ổ cố định 4F 16A	CD 416		10	79.500
	Ổ cố định 4F 32A	CD 432		10	94.200
	Ổ cố định 5F 16A	CD 516		10	94.200
	Ổ cố định 5F 32A	CD 532		10	114.810

Ổ ẨM CÔNG NGHIỆP	TÊN HÀNG	MÃ SP	CHỨC NĂNG	ĐÓNG GÓI (cái/hộp)	GIÁ (VNĐ)
	Ổ ẩm công nghiệp 3F 16A	AM 316	Dùng để ẩm tường, ẩm sàn, ẩm trên tủ điện công nghiệp.	20	51.540
	Ổ ẩm công nghiệp 3F 32A	AM 332		10	75.090
	Ổ ẩm công nghiệp 4F 16A	AM 416		20	75.090
	Ổ ẩm công nghiệp 4F 32A	AM 432		10	83.910



CÔNG TY TNHH TM - SX - DV
HÒA THỊNH

CHỨNG NHẬN QUYỀN SỞ
DẤU HIỆU KHỞI ĐỘNG TỪ



Ổ & PHÍCH CÔNG NGHIỆP

PHÍCH DUY VẬN IP44	TÊN HÀNG	MÃ SP	CHỨC NĂNG	ĐÓNG GÓI (cái/hộp)	GIÁ (VNĐ)
	Phích duy vận IP44 3F 16A	PCN 316	Dùng cho các thiết bị có công suất lên đến 16A, đồng thời có thêm chức năng chống bụi.	10	91.260
	Phích duy vận IP44 4F 16A	PCN 416		10	126.600

Ổ DUY VẬN IP44	TÊN HÀNG	MÃ SP	CHỨC NĂNG	ĐÓNG GÓI (cái/hộp)	GIÁ (VNĐ)
	Ổ duy vận IP44 3F 16A	DCN 316	Dùng cho các thiết bị có công suất lên đến 16A, đồng thời có thêm chức năng chống bụi.	10	114.810
	Ổ duy vận IP44 4F 16A	DCN 416		10	135.420

PHÍCH KÍN NƯỚC IP67 3F 16A	PKN 316	117.750 VNĐ
	Đóng gói	
	10 cái/hộp	
Chức năng: dùng cho các thiết bị có công suất lên đến 16A, kín nước, an toàn khi sử dụng ngoài trời.		

Ổ ĐÓ KÍN NƯỚC IP67 3F 16A	DKN 316	135.420 VNĐ
	Đóng gói	
	10 cái/hộp	
Chức năng: dùng cho các thiết bị có công suất lên đến 16A, kín nước, an toàn khi sử dụng ngoài trời.		

Ổ CỘ KÍN NƯỚC IP67 3F 16A	OKN 316	147.730 VNĐ
	Đóng gói	
	10 cái/hộp	
Chức năng: dùng cho các thiết bị có công suất lên đến 16A, kín nước, an toàn khi sử dụng ngoài trời.		

Ổ ẨM KÍN NƯỚC IP67 3F 16A	CDK 316	128.610 VNĐ
	Đóng gói	
	10 cái/hộp	
Chức năng: dùng để âm tường, âm sàn, kín nước, an toàn khi sử dụng ngoài trời.		

CHIA 2	CH 02	222.000 VNĐ
	Đóng gói	
	5 cái/hộp	
Chức năng: chia ổ làm 2 ngã.		

CHIA 3 (3F 16A)	CH 03	225.180 VNĐ
	Đóng gói	
	5 cái/hộp	
Chức năng: chia ổ làm 3 ngã.		



King Kong

LIHHAN®
ISO 9001: 2015

* Đơn giá chưa bao gồm thuế VAT 10%

DÂY RÚT - DÂY MỎI - LÒ XO

CHIA 3 (4F 16A)	CH 34F	385.860 VNĐ
	Đóng gói	
	5 cái/hộp	
Chức năng: chia ổ làm 3 ngã.		

CHIA 3 IP 67 (3F 16A)	PC 316	511.360 VNĐ
	Đóng gói	
	4 cái/hộp	
Chức năng: chia ổ làm 3 ngã, kín nước, an toàn khi sử dụng ngoài trời.		

DÂY MỎI	TÊN HÀNG	MÃ SP	CHỨC NĂNG	ĐÓNG GÓI (sợi/gói)	GIÁ (VNĐ)
	Dây môi Ø 4mm (5 mét)	DMS 05	Dùng để luồn dây điện	1	44.530
	Dây môi Ø 4mm (10 mét)	DMS 10		1	64.930
	Dây môi Ø 4mm (15 mét)	DMS 15		1	82.130
	Dây môi Ø 4mm (20 mét)	DMS 20		1	99.350
	Dây môi Ø 5mm (25 mét)	DMS 25		1	121.880
	Dây môi Ø 6mm (30 mét)	DMS 30		1	180.180

DÂY RÚT	TÊN HÀNG	MÃ SP	CHỨC NĂNG	ĐÓNG GÓI (sợi/gói)	GIÁ (VNĐ)
	Dây rút 3 x 100	R310	Cố định dây điện, đóng gói hàng hóa, niêm phong.	88-90	5.610
	Dây rút 4 x 150	R415		88-90	10.470
	Dây rút 4 x 200	R420		88-90	13.380
	Dây rút 5 x 250	R525		88-90	24.270
	Dây rút 5 x 300	R530		88-90	31.560
	Dây rút 8 x 300	R830		88-90	55.830
	Dây rút 8 x 350	R835		88-90	60.690
	Dây rút 8 x 400	R840		88-90	67.980
	Dây rút 10 x 500	R105		88-90	133.530
	Dây rút 10 x 600	R106		88-90	201.480

LÒ XO	TÊN HÀNG	MÃ SP	GIÁ (VNĐ)
	LÒ XO Ø 16	LX 16	45.000
	LÒ XO Ø 20	LX 20	62.500
	LÒ XO Ø 25	LX 25	90.000
	LÒ XO Ø 32	LX 32	130.000
Đóng gói 10 cây/bó		Chức năng: dùng để uốn cong ống PVC.	



CÔNG TY TNHH TM - SX - DV
HÒA THỊNH

HUY CHƯƠNG
VÀNG VIETELC' 03



ỐC SIẾT CÁP NHỰA - THANH RÂY NHÔM

ỐC SIẾT CÁP NHỰA	TÊN HÀNG	MÃ SP	CHỨC NĂNG	ĐÓNG GÓI (cái/gói)	GIÁ (VNĐ)
	Ốc siết cáp nhựa 7	PG 7		100	1.650
	Ốc siết cáp nhựa 9	PG 9	Giúp cố định	100	2.280
	Ốc siết cáp nhựa 11	PG 11	và đảm bảo	100	2.680
	Ốc siết cáp nhựa 13.5	PG 13.5	an toàn	100	3.130
	Ốc siết cáp nhựa 16	PG 16	trong quá trình	100	4.150
	Ốc siết cáp nhựa 19	PG 19	hoạt động	100	4.630
	Ốc siết cáp nhựa 21	PG 21	giữa sợi cáp	50	6.100
	Ốc siết cáp nhựa 25	PG 25	và thiết bị	50	6.650
	Ốc siết cáp nhựa 29	PG 29	thông qua.	30	10.150
	Ốc siết cáp nhựa 36	PG 36		20	16.850
	Ốc siết cáp nhựa 42	PG 42		20	22.380
	Ốc siết cáp nhựa 48	PG 48		10	24.680
	Ốc siết cáp nhựa 63	PG 63		05	46.480

RÂY NHÔM	TÊN HÀNG	MÃ SP	KÍCH THƯỚC (mm)	CHỨC NĂNG	ĐÓNG GÓI (cây/thùng)	GIÁ (VNĐ)
	Thanh rây nhôm	RN 01	35 x 1	Thanh rây giữ CB	100	43.180



King Kong

LIHHAN[®]
ISO 9001: 2015

BĂNG KEO XỐP - BĂNG KEO ĐIỆN - BĂNG KEO ĐỤC - BĂNG KEO TRONG



TÊN HÀNG	MÃ SP	CHỨC NĂNG	ĐÓNG GÓI (cuộn/cây)	GIÁ (VNĐ)
Băng keo điện 20Y	BKE	Dùng để bọc các đường dây điện	10	123.750
Băng keo trong 5P	BKT	khí có sự cố ngăn chặn rò rỉ nguồn điện	06	171.280
Băng keo đục 5P	BKD	đảm bảo an toàn cho người sử dụng.	06	171.280
Băng keo xốp đen 1P2	BKX 01		24	545.250
Băng keo xốp đen 2P4	BKX 02		12	545.250



* Đơn giá chưa bao gồm thuế VAT 10%

KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG

KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG

QUATEST 3
TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 3
QUALITY ASSURANCE & TESTING CENTER 3

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

KT3-1536AD202 25/09/2020 Trang 01/02

Phiếu kết quả KT3-1536AD202 thay thế phiếu kết quả KT3-1536AD2002 từ ngày 19/08/2020 theo yêu cầu của khách hàng.

1. Tên mẫu : **ÔNG GEN HỒP CÁCH ĐIỆN BUỒT GÀ Ø 20 mm**

2. Số lượng mẫu : 01 (1 cuộn)

3. Mô tả mẫu : Phụ kiện điện, Ø 20 mm, HIỆU: LIHHA®

4. Ngày nhận mẫu : 24/03/2020

5. Thời gian thử nghiệm : 05/08/2020 - 18/08/2020

6. Nơi gửi mẫu : **CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI - SX - DỊCH VỤ HÓA THỊNH 44 Đường 1A, Bình Trị Đông B, Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh**

7. Phương pháp thử : BS EN 61386-21 : 2004 + A11 : 2010
Conduit systems for cable management
Part 21: Particular requirements - Rigid conduit systems

8. Kết quả thử nghiệm : Xem trang 02/02

P. TRƯỞNG P. N. BIÊN
Nguyễn Hùng

TL. GIÁM ĐỐC
TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM
Nguyễn Tấn Tạng

QUATEST 3
TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 3
QUALITY ASSURANCE & TESTING CENTER 3

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

KT3-1536AD202 25/09/2020 Trang 02/02

BS EN 61386-21 : 2004 + A11 : 2010

Điểm	Yêu cầu - Thử nghiệm	Kết quả - Ghi chú	Nhận xét
8	Kích thước ngoài • Đường kính ngoài • Đường kính trong • Chiều dày	mm 10.8 15.0 1.0	-
10.2	Thử nén với lực • Độ bền dãn khi nén, % • Độ bền dãn sau khi nén, % • Tính trung thực sau khi thử	Lực nén (320 N) 26.4 7.5	Đạt
10.3	Thử va đập • Điều kiện thử nghiệm (Nhiệt độ thử: -5 °C; vật va đập có khối lượng 1 kg rơi từ độ cao 100 mm) • Tính trung thực sau khi thử • Kiểm tra biến dạng bằng mắt thường • Tính trung thực sau khi thử	Mẫu không bị nứt Đạt Đạt Đạt	-
10.4	Thử tải trọng • Điều kiện thử nghiệm • Tính trung thực sau khi thử • Độ bền dãn dãn tại các điểm • Thử chịu tải trọng 2000 V trong 15 min • Độ bền chịu tải trọng (25 ± 2) °C, - M2, > 1.00	Nhiệt độ thử (25 °C) Mẫu không bị hỏng Đạt Đạt Đạt	-

Ghi chú:
Đạt: Kết quả thử nghiệm thỏa mãn yêu cầu.
Không đạt: Kết quả thử nghiệm không thỏa mãn yêu cầu.
(-) : Thông tin bổ sung, không yêu cầu nhận xét.

Nội dung	Đơn vị	Thay đổi
Yêu cầu	Ông gen HDPE cách điện màu gà Ø 20 mm	Ông gen HDPE cách điện màu gà Ø 20 mm

QUATEST 3
TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 3
QUALITY ASSURANCE & TESTING CENTER 3

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

KT3-1235AD204 24/04/2019 Trang 01/02

1. Tên mẫu : **NẠP LƯỚI DÂY ĐIỆN PVC HẠNH LIHHA Ø 4 x 20 mm**

2. Số lượng mẫu : 01 (5 x 2.0 m)

3. Mô tả mẫu : Nạp lưới dây điện PVC (40 x 20) mm, HIỆU: LIHHA

4. Ngày nhận mẫu : 10/04/2019

5. Thời gian thử nghiệm : 19/04/2019 - 23/04/2019

6. Nơi gửi mẫu : **CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI - SX - DỊCH VỤ HÓA THỊNH 44 Đường 1A, Bình Trị Đông B, Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh**

7. Phương pháp thử : BS EN 61842-1 : 1996
Cable tracking and charring systems for electrical installations - Part 2-1: Particular requirements - Cable tracking and charring systems intended for mounting on walls or ceilings

8. Kết quả thử nghiệm : Xem trang 02/02

P. TRƯỞNG P. N. BIÊN
Nguyễn Hùng

TL. GIÁM ĐỐC
TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM
Nguyễn Tấn Tạng

QUATEST 3
TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 3
QUALITY ASSURANCE & TESTING CENTER 3

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

KT3-1235AD204 24/04/2019 Trang 02/02

BS EN 61842-1 : 1996

Điểm	Yêu cầu - Thử nghiệm	Kết quả - Ghi chú	Nhận xét
8	Kích thước ngoài • Chiều dày • Chiều rộng • Kích thước trong • Chiều dày • Chiều rộng	mm 22.0 39.0 19.0 37.0	-
10.2	Thử nén với lực • Tải trọng áp dụng hướng thẳng đứng • Độ bền dãn sau 2 h, % • Độ bền dãn sau với chiều cao của mẫu, % • Tính trung thực sau khi thử	mm 0.2 1.0 1.5	Đạt
10.3	Thử va đập • Tải trọng áp dụng hướng thẳng đứng • Độ bền dãn sau 2 h, % • Độ bền dãn sau với chiều cao của mẫu, % • Tính trung thực sau khi thử	mm 0.6 1.5	Đạt
10.4	Thử tải trọng • Tải trọng áp dụng hướng thẳng đứng • Độ bền dãn sau 2 h, % • Độ bền dãn sau với chiều cao của mẫu, % • Tính trung thực sau khi thử	mm 0.6 1.5	Đạt
10.6	Thử tải trọng • Tải trọng áp dụng hướng thẳng đứng • Độ bền dãn sau 2 h, % • Độ bền dãn sau với chiều cao của mẫu, % • Tính trung thực sau khi thử	mm 0.6 1.5	Đạt
11	Thử tải trọng • Tải trọng áp dụng hướng thẳng đứng • Độ bền dãn sau 2 h, % • Độ bền dãn sau với chiều cao của mẫu, % • Tính trung thực sau khi thử	mm 0.6 1.5	Đạt
12.3	Độ bền dãn và độ bền chịu tải trọng • Tải trọng áp dụng 2500 V trong 1 min • Độ bền chịu tải trọng (25 ± 2) °C, - M2, > 1.00	Đạt được Đạt	Đạt

Ghi chú:
Đạt: Kết quả thử nghiệm thỏa mãn yêu cầu.
Không đạt: Kết quả thử nghiệm không thỏa mãn yêu cầu.
(-) : Thông tin bổ sung, không yêu cầu nhận xét.

QUATEST 3
TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 3
QUALITY ASSURANCE & TESTING CENTER 3

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

KT3-470AD20 27/04/2020 Trang 01/02

1. Tên mẫu : **TỜ NHỰA BẢNG VẬT LIỆU ABS 200x300 mm LIHHA**

2. Số lượng mẫu : 01

3. Mô tả mẫu : Tờ nhựa bảng vật liệu cách điện, không có lớp phủ bề mặt.
Kích thước ngoài (200x300) mm, Kí hiệu: LIHHA.

4. Ngày nhận mẫu : 26/04/2020

5. Thời gian thử nghiệm : 21/04/2020 - 27/04/2020

6. Nơi gửi mẫu : **CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI - SX - DỊCH VỤ HÓA THỊNH 44 Đường 1A, Bình Trị Đông B, Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh**

7. Kết quả thử nghiệm : Xem trang 02/02

P. TRƯỞNG P. N. BIÊN
Nguyễn Hùng

TL. GIÁM ĐỐC
TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM
Nguyễn Tấn Tạng

QUATEST 3
TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 3
QUALITY ASSURANCE & TESTING CENTER 3

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

KT3-470AD20 27/04/2020 Trang 02/02

1. Kết quả thử nghiệm :

Tên chỉ tiêu	Phương pháp thử	Kết quả thử nghiệm
T.1. Kiểm tra khả năng chịu tải trọng tĩnh T.2. Kiểm tra khả năng chịu tải trọng động • Nhiệt độ môi trường (18 - 40) °C • Kiểm tra (IP 34)	BS EN 60908-2-30 : 2005 BS EN 60908-2-30 : 2005	Mẫu không bị hỏng Đạt Đạt
• Kiểm tra biến dạng của các vật liệu • Kiểm tra biến dạng của các vật liệu • Nhiệt độ môi trường -25 °C	BS EN 60908-2-30 : 2005	Mẫu không bị hỏng Đạt
T.3. Kiểm tra khả năng chịu tải trọng động • Tải trọng áp dụng hướng thẳng đứng • Độ bền dãn sau 2 h, % • Độ bền dãn sau với chiều cao của mẫu, % • Tính trung thực sau khi thử	BS EN 60908-2-30 : 2005	Mẫu không bị hỏng Đạt

Ghi chú:
Đạt: Kết quả thử nghiệm thỏa mãn yêu cầu.
Không đạt: Kết quả thử nghiệm không thỏa mãn yêu cầu.
(-) : Thông tin bổ sung, không yêu cầu nhận xét.

QUATEST 3
TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 3
QUALITY ASSURANCE & TESTING CENTER 3

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

KT3-4456AD206 06/03/2019 Trang 01/02

1. Tên mẫu : **ÔNG LƯỚI DÂY ĐIỆN Ø20 mm HIỆU LIHHA**

2. Số lượng mẫu : 01 (3 ống x 1.3 m)

3. Mô tả mẫu : Ông lưới dây điện PVC Ø20 mm x 2900 mm, HIỆU: LIHHA.

4. Ngày nhận mẫu : 25/02/2019

5. Thời gian thử nghiệm : 26/02/2019 - 06/03/2019

6. Nơi gửi mẫu : **CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI - SX - DỊCH VỤ HÓA THỊNH 44 Đường 1A, Bình Trị Đông B, Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh**

7. Phương pháp thử : BS EN 61386-21 : 2004 + A11 : 2010
Conduit systems for cable management
Part 21: Particular requirements - Rigid conduit systems

8. Kết quả thử nghiệm : Xem trang 02/02

P. TRƯỞNG P. N. BIÊN
Nguyễn Hùng

TL. GIÁM ĐỐC
TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM
Nguyễn Tấn Tạng

QUATEST 3
TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 3
QUALITY ASSURANCE & TESTING CENTER 3

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

KT3-4456AD206 06/03/2019 Trang 02/02

BS EN 61386-21 : 2004 + A11 : 2010

Điểm	Yêu cầu - Thử nghiệm	Kết quả - Ghi chú	Nhận xét
8	Kích thước ngoài • Đường kính ngoài • Đường kính trong • Chiều dày	mm 20.0 16.8 1.7	-
10.2	Thử nén với lực • Độ bền dãn khi nén, % • Độ bền dãn sau khi thử, %	Lực nén (320 N) 2.8 0.6	Đạt
10.3	Thử va đập • Điều kiện thử nghiệm (Nhiệt độ thử: -5 °C; vật va đập có khối lượng 1 kg rơi từ độ cao 100 mm) • Tính trung thực sau khi thử • Kiểm tra biến dạng bằng mắt thường • Tính trung thực sau khi thử	Mẫu không bị nứt Đạt Đạt Đạt	-
10.4	Thử tải trọng • Tải trọng áp dụng hướng thẳng đứng • Độ bền dãn sau 2 h, % • Độ bền dãn sau với chiều cao của mẫu, % • Tính trung thực sau khi thử	Mẫu không bị hỏng Đạt Đạt Đạt	-
11.3	Độ bền dãn và độ bền chịu tải trọng • Tải trọng áp dụng 2000 V trong 15 min • Độ bền chịu tải trọng (25 ± 2) °C, - M2, > 1.00	Đạt được Đạt	Đạt
12	Khả năng chịu tải trọng • Điều kiện thử nghiệm • Tải trọng áp dụng hướng thẳng đứng • Độ bền dãn sau 2 h, % • Độ bền dãn sau với chiều cao của mẫu, % • Tính trung thực sau khi thử	Thử mẫu 1 kg ở (25 ± 2) °C trong 24 h Mẫu không bị hỏng Đạt	-
13	Khả năng chịu tải trọng • Tải trọng áp dụng hướng thẳng đứng • Độ bền dãn sau 2 h, % • Độ bền dãn sau với chiều cao của mẫu, % • Tính trung thực sau khi thử	Mẫu không bị hỏng Đạt	-

Ghi chú:
Đạt: Kết quả thử nghiệm thỏa mãn yêu cầu.
Không đạt: Kết quả thử nghiệm không thỏa mãn yêu cầu.
N/A : Không áp dụng cho mẫu thử.
(-) : Thông tin bổ sung, không yêu cầu nhận xét.



CÔNG TY TNHH TM - SX - DV HÒA THỊNH



King Kong



HUY CHƯƠNG



NHỮNG CÔNG TRÌNH TIÊU BIỂU



Bệnh Viện Nhi Đồng 2
TP HCM



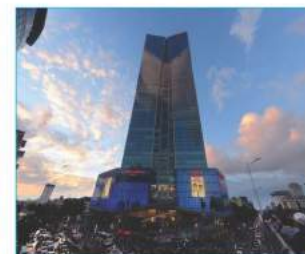
Hệ Thống Siêu Thị
COOP MART



Khu Phức Hợp Khách Sạn
Bạch Đằng - Hilton Đà Nẵng



Cảng Hàng Không Quốc Tế
Cát Bi Hải Phòng



Lotte Center Hà Nội



Saigon - Pagagon



Saigon Hotel



Trung Tâm Hành Chính
Đà Nẵng



Vinhomes Central
Park-Land Mark 81 Tầng



Tháp Tài Chính Bitexco, Quận 1, TP.HCM